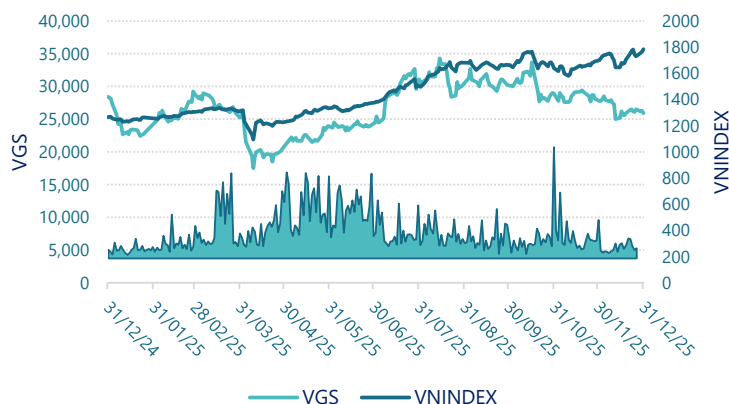


CTCP Ống thép Việt - Đức VG PIPE (HNX: VGS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	25,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	34,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	17,513
SL cổ phiếu LH	61,524,155
KLGD BQ 20 phiên (CP)	375,565
% sở hữu nước ngoài	0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,593
P/E	7.3
EPS	3,527

DT thuần

Q4/25

1,644

tỷ VNĐ

QoQ: ▼123| -6.9%

YoY: ▲ 4.00| 0.3%

LN sau thuế

Q4/25

77.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 13.7| 21.4%

YoY: ▲ 3.30| 4.4%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

3.7%

+/- YoY: ▲ 1.6%

DT thuần

2025

7,319

tỷ VNĐ

YoY: ▼3.00| 0.0%

LN sau thuế

2025

217

tỷ VNĐ

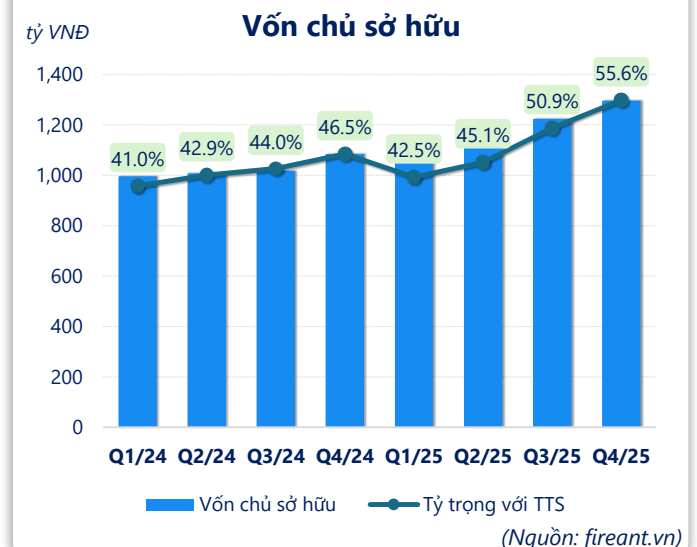
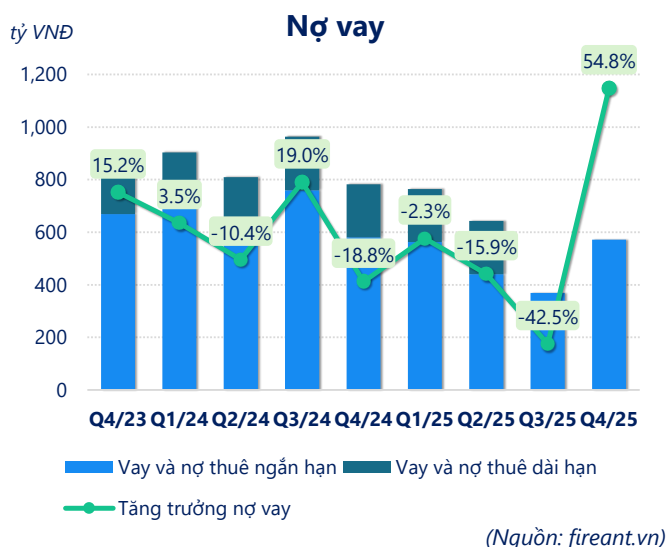
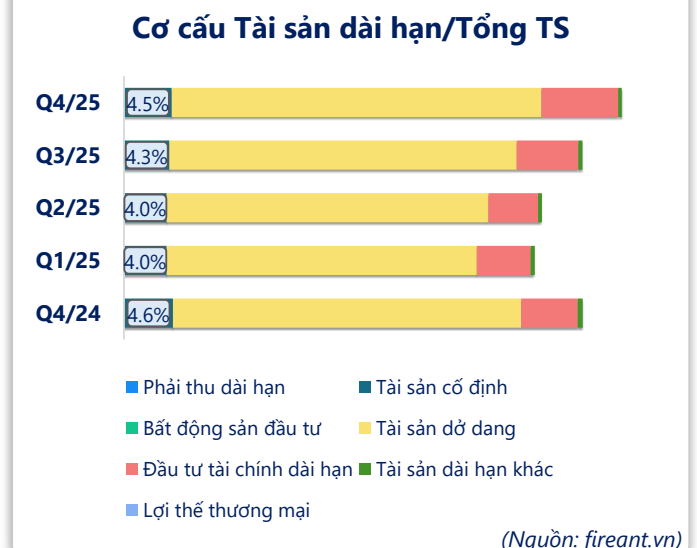
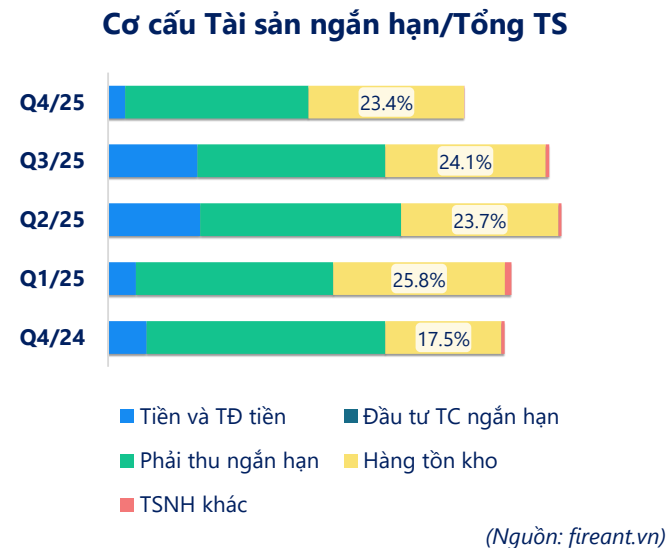
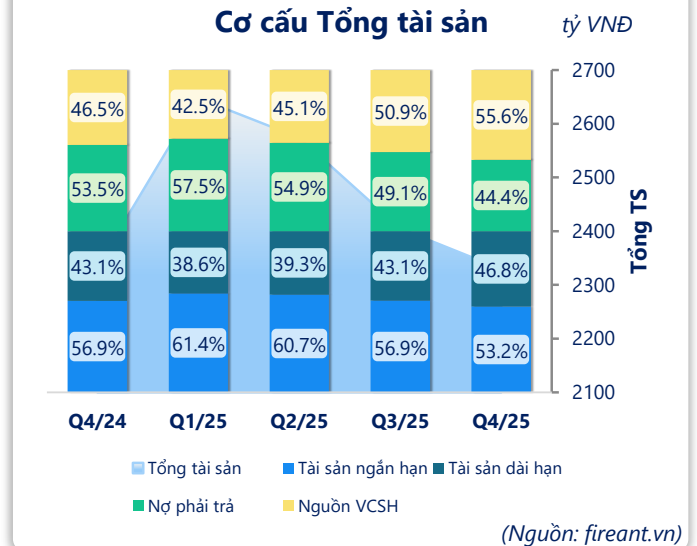
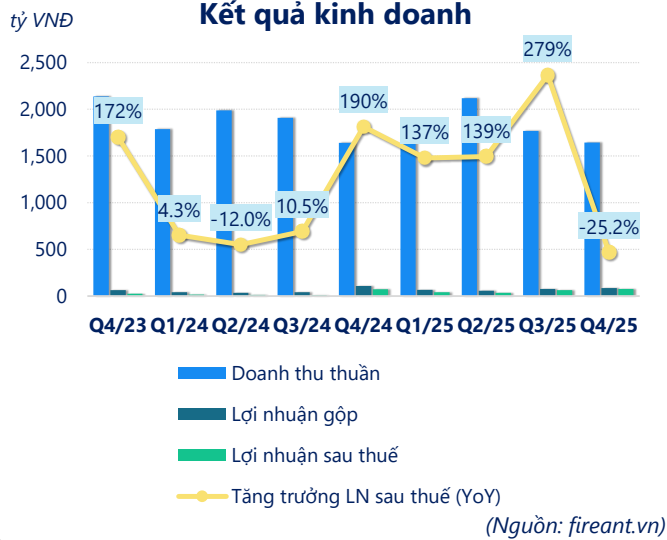
YoY: ▲ 107| 97.5%

ROE

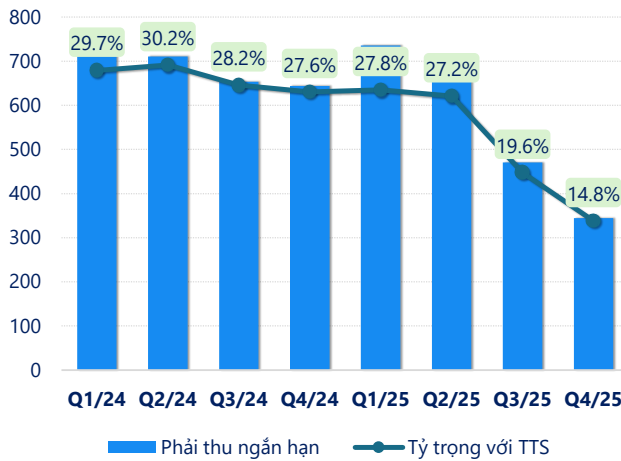
2025

18.2%

+/- YoY: ▲ 7.6%

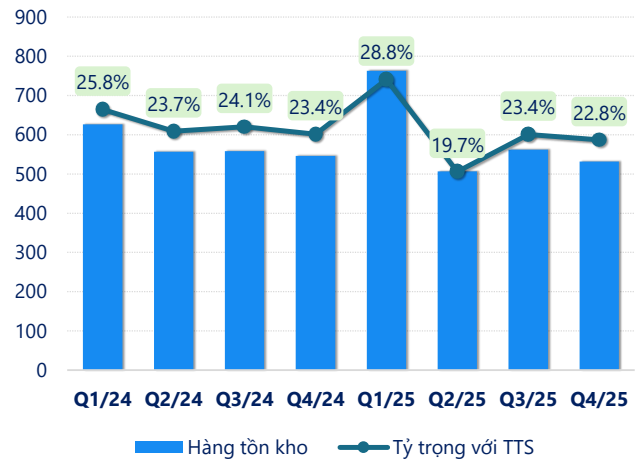


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


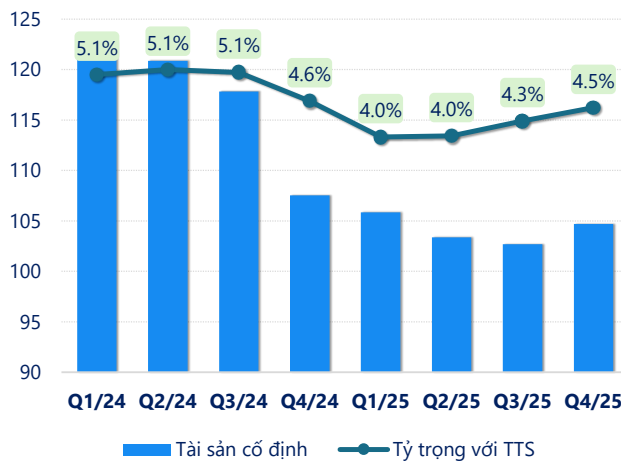
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


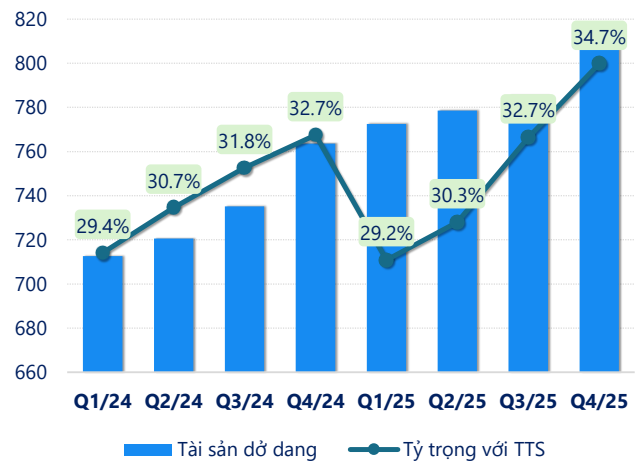
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

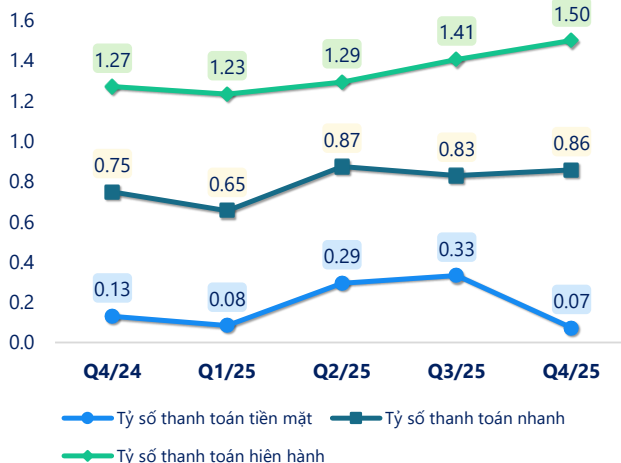
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

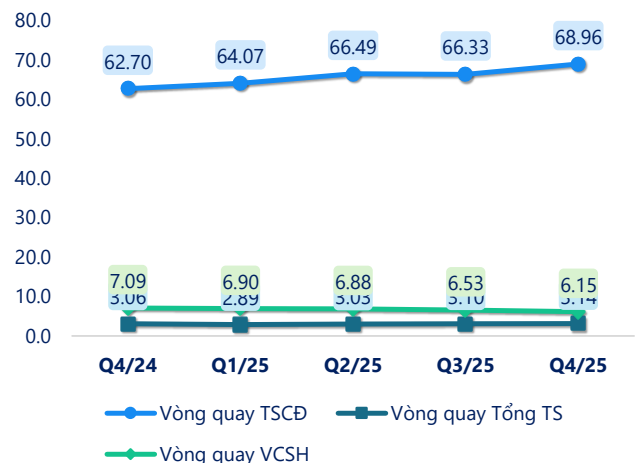
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	2,334	2,648	2,574	2,405	2,329
Tài sản ngắn hạn	1,327	1,625	1,562	1,368	1,239
Tiền và tương đương tiền	136	111	356	324	60.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	295
Phải thu ngắn hạn	644	736	699	471	345
Hàng tồn kho	546	763	506	562	531
Tài sản ngắn hạn khác	1.10	15.2	0.49	12.1	7.56
Tài sản dài hạn	1,007	1,023	1,012	1,037	1,090
Phải thu dài hạn	0.19	0.19	0.19	0.19	0.19
Tài sản cố định	108	106	103	103	105
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	764	773	779	785	809
Đầu tư tài chính dài hạn	125	134	120	139	168
Tài sản dài hạn khác	11.2	10.4	9.66	8.96	8.28
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,250	1,522	1,413	1,181	1,034
Nợ ngắn hạn	1,044	1,316	1,208	973	826
Vay và nợ thuê ngắn hạn	581	562	441	369	572
Phải trả người bán ngắn hạn	393	698	685	503	129
Nợ dài hạn	206	206	206	208	208
Vay và nợ thuê dài hạn	202	202	202	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,085	1,126	1,160	1,224	1,296
Vốn chủ sở hữu	1,085	1,126	1,160	1,224	1,296
Vốn điều lệ	559	559	559	615	615
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)